

CÔNG TY TNHH SX TM HÓA KEO BÌNH THẠNH (BTCHEM)
PHÒNG QC — BỘ PHẬN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

BTCHEM — Báo cáo công việc QC hàng ngày · Bùi Thiên Lộc — QC BTCHEM · 08/09/2026 — 08/09/2026

BÁO CÁO CÔNG VIỆC QC HÀNG NGÀY

HỒ SƠ BÁO CÁO — KỸ THUẬT VIÊN QC

Người báo cáo	Bùi Thiên Lộc — QC BTCHEM (So màu mẫu gốc — Hồ Nai 2)
Phạm vi	08/09/2026 → 08/09/2026
Tổng mục báo cáo	1 báo cáo chính
Nơi làm việc	Công ty Bình Thạnh & các nhà máy khách hàng (Kim Huy, Kim Phong, Minh Dương, Thịnh Việt, Đăng Long...)

Tài liệu nội bộ — giữ nguyên văn nội dung báo cáo; các ghi chú đối chiếu được đánh dấu ⚠️.

BẢN BÁO CÁO — KIỂM TRA SO SÁNH MÀU SẮC CÁC MẪU GỐC ĐÃ KÝ DUYỆT TẠI CÔNG TY HỒ NAI 2 (08/09/2026)

BT-CHEM — Báo cáo công việc QC hàng ngày: Bùi Thiên Lộc — QC BT-CHEM · 08/09/2026 → 08/09/2026

CÔNG TY TNHH SX — TM HÓA KEO BÌNH THẠNH

- Địa chỉ: Bình Phước B, P. Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương · Điện thoại: (0650) 3 789 991/7 — Fax: (0650) 3 789 996/7 · Email: hkbtt@btchem.com.vn — Website: www.btchem.com.vn
- Tiêu chuẩn: ISO 9001 — ISO 14001 — OHSAS 18001

Kính gửi: BLĐ phòng Kỹ thuật & phòng QC BT-Chem

Người viết báo cáo: Bùi Thiên Lộc

Ngày viết báo cáo: 08/09/2026

Nội dung: Kiểm tra tại công ty Hồ Nai 2 — so sánh chỉ tiêu màu sắc các mẫu gốc đã được ký duyệt kiểm soát.

1. Mẫu HN 52 — đo bằng máy X-Rite

- a/ Mẫu lưu tại Văn phòng Hồ Nai: L: 95,44 · a: -1,11 · b: 3,10
- b/ Mẫu dùng để kiểm tra chất lượng trong sản xuất (QC nhà máy): L: 95,64 · a: -1,21 · b: 2,48 — so với mẫu lưu tại HN: ΔL : 0,4 | Δa : -0,1 | Δb : -0,62 | ΔE : 0,74
- c/ Mẫu lưu tại BT-Chem (mang xuống Hồ Nai): L: 95,17 · a: -1,26 · b: 1,85 — so với mẫu lưu tại HN: ΔL : -0,27 | Δa : -0,15 | Δb : -1,25 | ΔE : 1,28
- d/ Mẫu Kỹ thuật mới nhân lại ngày 21/8 (chưa ký duyệt): L: 95,21 · a: -1,19 · b: 1,09 — so với mẫu lưu tại HN: ΔL : -0,23 | Δa : -0,08 | Δb : -2,01 | ΔE : 2,02

2. Mẫu HN 13 — đo bằng máy X-Rite

- a/ Mẫu dùng để kiểm tra chất lượng (QC nhà máy): L: 53,49 · a: 0,15 · b: 12,99 — so với mẫu lưu tại HN: ΔL : -0,10 | Δa : 0,00 | Δb : -0,12 | ΔE : 0,10
- b/ Mẫu lưu tại BT-Chem (mang xuống Hồ Nai): L: 53,63 · a: 0,12 · b: 12,85 — so với mẫu lưu tại HN: ΔL : 0,04 | Δa : -0,03 | Δb : -0,12 | ΔE : 0,13
- c/ Mẫu lưu tại Văn phòng Hồ Nai: L: 53,59 · a: 0,15 · b: 12,97

3. Mẫu HN 12 — kiểm tra bằng cảm quan mắt thường

- Mẫu lưu tại văn phòng (mã 5/9) và mẫu lưu tại BT-Chem mang xuống Hồ Nai (mã 8/9) → màu sắc tương đương nhau.
- Mẫu QC sử dụng để kiểm tra (mã 2/9) → màu sắc sẫm hơn mức độ 8/10 so với 2 mẫu lưu BT-Chem và lưu ở Văn phòng.

*** Kết luận — So sánh màu sắc các mẫu gốc lưu

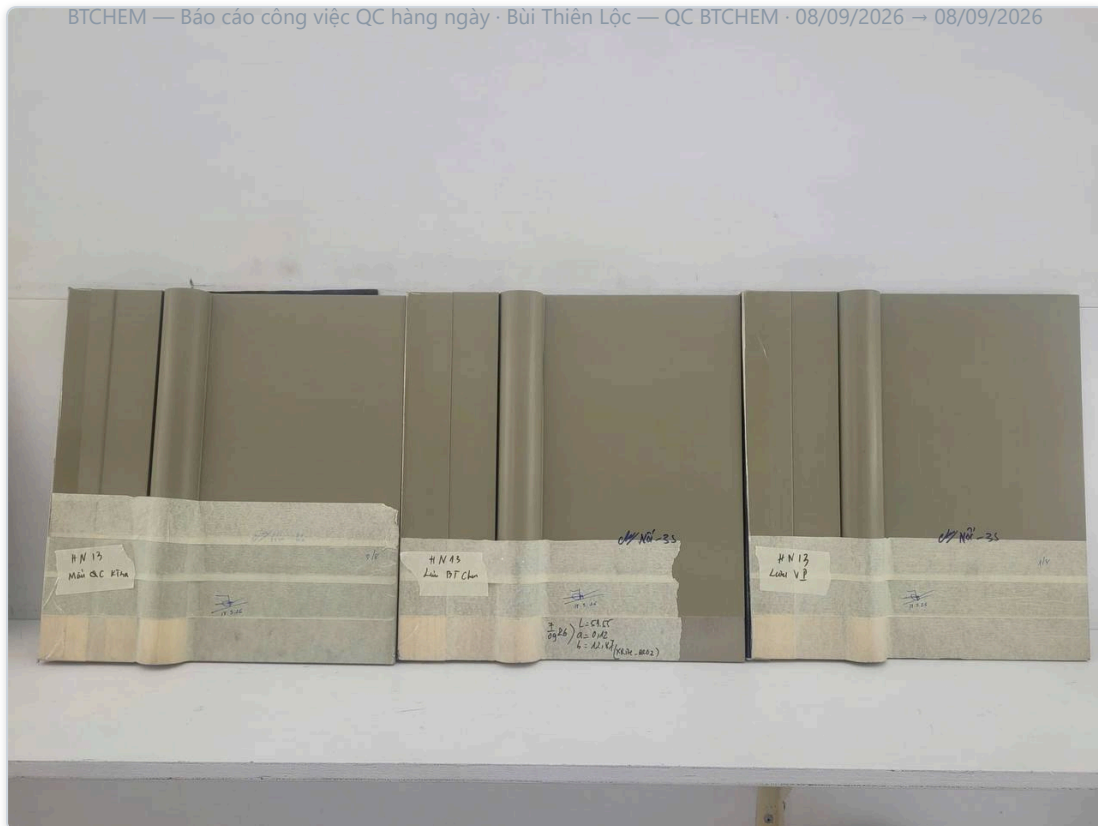
- a/ Mẫu HN 12: Thẻ dùng để kiểm tra màu (QC nhà máy) sẫm màu, không giống với thẻ lưu văn phòng và của BT-Chem (phân biệt bằng mắt khá rõ 10/8).
- b/ Mẫu HN 13: Màu sắc các thẻ hầu như không có sự chênh lệch.
- c/ Mẫu HN 52: Các thẻ có sự chênh lệch về màu sắc, giá trị ΔE từ 0,74 → 2,02 (lấy mẫu lưu tại văn phòng Hồ Nai làm chuẩn).

Chữ ký xác nhận:

- Đạt: Nguyễn Văn Đạt (có chữ ký)

- **Người báo cáo:** Bùi Thiên Lộc (có chữ ký)

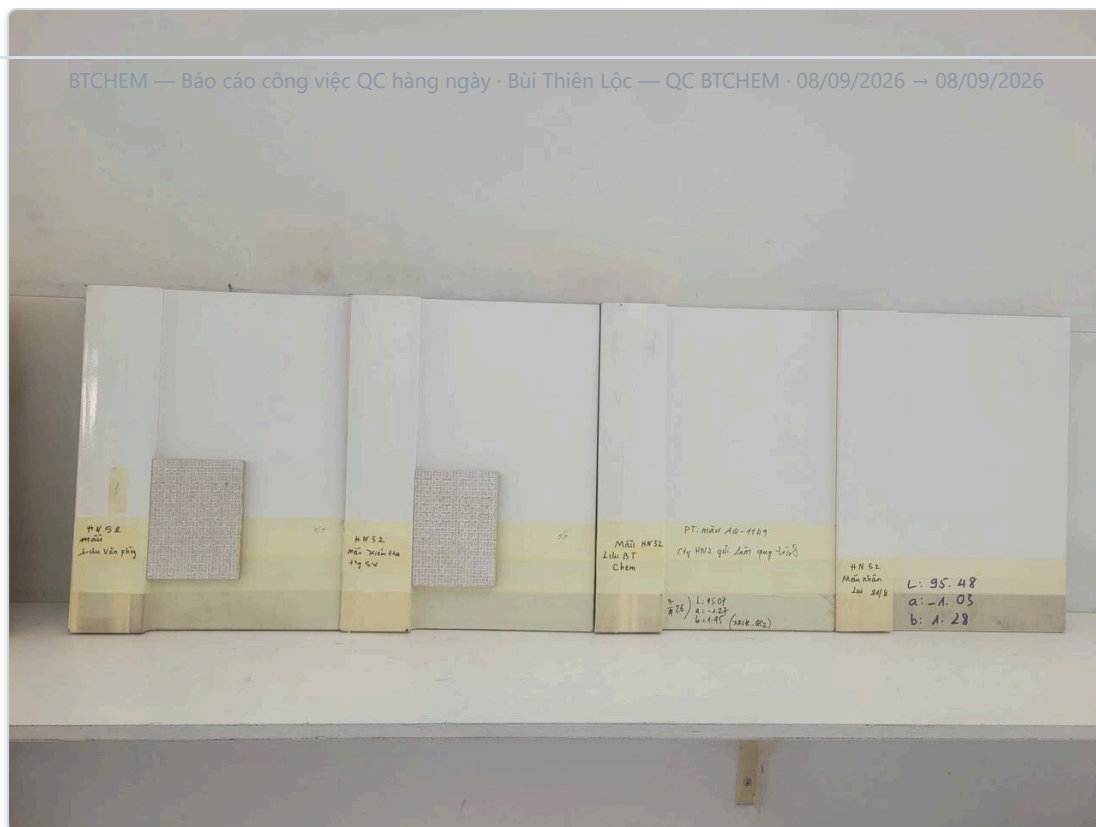
BTCHEM — Báo cáo công việc QC hàng ngày · Bùi Thiên Lộc — QC BTCHEM · 08/09/2026 → 08/09/2026



Hình 1 — So màu mẫu gốc HN 52/13/12 tại Hồ Nai 2 (08/09/2026)



Hình 2 — So màu mẫu gốc HN 52/13/12 tại Hồ Nai 2 (08/09/2026)



Hình 3 — So màu mẫu gốc HN 52/13/12 tại Hồ Nai 2 (08/09/2026)

Đánh giá cảm quan từ ảnh chụp các thẻ mẫu (bổ sung)

- **Mã HN 12 (hình vân gỗ):** Thẻ mẫu QC sử dụng tại nhà máy (**tấm ở giữa**) có màu **sẫm hơn hẳn** so với mẫu lưu văn phòng (**tấm bên trái**) và mẫu lưu BT-Chem (**tấm bên phải**) — mắt thường phân biệt **rất rõ**, mức độ chênh lệch khoảng **8/10**.
- **Mã HN 13 (màu xám/ghi):** Màu sắc giữa các thẻ mẫu lưu (QC nhà máy, lưu BT-Chem, lưu văn phòng) **đồng đều**, hầu như **không có sự chênh lệch** qua lại.
- **Mã HN 52 (màu trắng):** Các thẻ mẫu **có sự chênh lệch** về thông số màu đo bằng máy X-Rite (ΔE dao động **0,74 → 2,02**, lấy mẫu lưu VP Hồ Nai làm chuẩn).

⚠ Ghi chú cập nhật & đối chiếu:

- 📌 Báo cáo của **08/09/2026** — **bản chính thức 2 trang** thay cho bản nháp so màu ghi trước đó (cùng ngày); chuẩn so màu HN 52/HN 13 = **mẫu lưu tại Văn phòng Hồ Nai**.
- **HN 52:** mẫu KT nhân lại **21/8 (chưa ký duyệt)** lệch nhiều nhất so chuẩn — **ΔE 2,02** (chủ yếu lệch kênh **b: -2,01**, tức kém vàng hơn); mẫu QC nhà máy gần chuẩn nhất (ΔE 0,74).
- 📌 **Nhận định (Anh Minh, 08/09): HN 52 đáng lo ngại nhất** — 2 mẫu gốc Đã duyệt của BT-Chem và VP Hồ Nai đã lệch nhau **ΔE 1,28** (kênh b: -1,25, mẫu BT kém vàng hơn) → nếu BT phối/giao theo mẫu của mình, nhà máy kiểm theo mẫu VP sẽ thấy lệch. Mẫu QC nhà máy (ΔE 0,74) gần chuẩn VP hơn → nghi bản lưu BT-Chem bị lệch (lão hóa thẻ trắng hoặc không đúng bản gốc khách duyệt). Cần xác định bản chuẩn khách duyệt thật.
- **HN 12:** mẫu QC kiểm hàng **mã 2/9 sẫm màu** — bản ghi 2 chỗ khác nhau: phần chi tiết ghi "sẫm hơn mức độ **8/10**", phần kết luận ghi "phân biệt rõ **10/8**" → giữ nguyên văn, cần đối chiếu lại thang so sánh.
- **HN 13:** ΔE 0,10–0,13 → không chênh lệch đáng kể.